

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 12/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST- HS ngày 23/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Văn L** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1987, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm HH (trước đây là xóm Đồng Hoàng), xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn C và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Lâm Thị Nh (đã ly hôn), 01 con, sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Khổng Văn L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày

03/5/2021 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

* Bị hại: Anh Trương Văn H, sinh năm: 1986. Nơi cư trú : Xóm HH, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Bà Lưu Thị G, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Xóm HH, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm HH, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/01/2019, anh Trương Văn H đi ăn cưới về thì phát hiện gia đình bị mất một chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 42 inch, số model 43LJ550T. Qua kiểm tra, anh H phát hiện cửa sau của gia đình bị cạy phá tôn, bung chốt cửa, có người vào nhà trộm tài sản nên anh H đã trình báo sự việc đến Công an xã PĐ, huyện Đ đề nghị giải quyết. Do có nghi ngờ Khổng Văn L người cùng xóm là người lấy trộm tài sản, nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh H có đến nhà L và nói với L về việc gia đình mình bị mất trộm chiếc ti vi LG 43 inch và bảo nếu L có lấy thì cho xin lại hoặc biết ai là người lấy trộm thì báo cho anh H biết. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, L đến nhà anh H thừa nhận là mình đã lấy chiếc ti vi của nhà anh H, L xin lỗi, sau đó ra ngoài khoảng 10 phút thì mang chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 42 inch, số model 43LJ550T về trả cho anh H.

Về phía Công an xã PĐ, sau khi thụ lý tin báo và tiến hành xác minh nguồn tin về tội phạm, Công an xã PĐ đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của Khổng Văn L, biên bản sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, sự việc Khổng Văn L trộm cắp tài sản được thực hiện như sau: Do là đối tượng nghiện và sử dụng ma túy nhưng không có tiền tiêu sài, nên khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 20/01/2019, Khổng Văn L đi bộ từ nhà mình đi xem nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến nhà anh H, thấy không có ai ở nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh H. L đi vòng ra phía sau nhà anh H, tìm lấy được ở dưới nền đất gần cửa ra vào phía sau nhà anh H 01 thanh kim loại mỏng, dẹt, dài khoảng 23cm, bản rộng khoảng 03cm, dày khoảng 0.3 mm. L dùng thanh sắt này cạy phần

tôn che chốt cửa cong vênh lên, sau đó luồn tay vào bên trong mở chốt cửa ra đi vào nhà, vào phòng khách nhà anh H. Vào bên trong nhà, quan sát thấy nhà anh H có chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 42 inch màn hình phẳng để trên tủ kệ phòng khách, L rút phích cắm điện và bê chiếc ti vi đi ra theo lối L vừa đi vào. L mang chiếc ti vi đi qua khoang đất chống khoảng 150m đến khu chuồng lợn nhà anh Nguyễn Đình Chức giáp chân đồi vắng người qua lại để cất giấu tìm thời cơ sẽ mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L đang ở nhà thì anh H đến hỏi L có lấy trộm hoặc biết ai lấy trộm chiếc ti vi của anh H không, L trả lời không lấy và không biết ai lấy, L bảo anh H cứ về nhà, có gì L sẽ thông tin sau. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 21/01/2019, do lo sợ và không tìm được chỗ tiêu thụ, L đến nhà gặp anh H và bà Lưu Thị G thừa nhận đã lấy trộm chiếc ti vi nhà anh H, sau đó L ra vị trí chuồng lợn nhà anh Chức, mang chiếc ti vi đã trộm cắp về trả anh H rồi về nhà. Sau đó do lo sợ L đã bỏ trốn khỏi địa phương, vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Ngày 18/4/2021, L bị tai nạn ở Trung Quốc nên đã về Việt Nam để điều trị, ngày 03/5/2021, L bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ tại nhà ở của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐG ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc ti vi 42 inch, nhãn hiệu LG, số model 43LJ550T sản xuất tháng 7/2017 có giá trị là: 9.720.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc ti vi 42 inch, nhãn hiệu LG, số model 43LJ550T, sau khi định giá đã trả lại cho anh Trương Văn H là bị hại quản lý, sử dụng. Đối với 01 thanh kim loại mỏng, có dạng dẹt, dài khoảng 23 cm, bản rộng khoảng 03 cm, dày khoảng 03mm, Khổng Văn L khai nhận sau khi mở được cửa đã vứt tại vị trí nền đất, gần cửa ra vào nhà anh H, quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, anh H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKSDH ngày 20/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Khổng Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Khổng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Không Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Chuyển 36 tháng tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Trương Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Không Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, đặc điểm tài sản bị mất trộm, tài sản được bị cáo đem đến trả khi lấy trộm, khi nhận lại tài sản và phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra.

Với các chứng cứ đã được chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 20/01/2019, Không Văn L đi bộ từ nhà L đến nhà anh H, đến nơi không thấy ai ở nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh H. L đi vòng ra phía sau nhà anh H, tìm lấy được 01 thanh kim loại mỏng,

dẹt, dài khoảng 23cm, bản rộng khoảng 03cm, dày khoảng 0.3mm ở dưới nền đất gần cửa ra vào phía sau nhà anh H để cấy phần tôn ốp trên cửa vênh ra, sau đó L luôn tay vào bên trong mở chốt cửa đi vào nhà anh H, đi đến phòng khách lấy trộm 01 chiếc ti vi 42 inch, nhãn hiệu LG, số model 43LJ550T của anh H có giá trị là: 9.720.000đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) đem giấu tại khu chuồng lợn nhà anh Nguyễn Đình Chức cách đó khoảng 150m chờ thời cơ đem đi tiêu thụ. Sau đó sự việc bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp được cho gia đình anh H như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Khổng Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi các bị cáo đã thực hiện phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HSST ngày 24/8/2015, bị cáo Khổng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 20/01/2019 khi đang trong thời gian thử thách bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi, việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi đang trong thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc với bị cáo và tổng hợp với 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thành hình phạt tù giam để bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp và mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại anh Trương Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Khổng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 123; Điều 299, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khổng Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Văn L 18 (mười tám) tháng tù và chuyển 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" thành 36 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Khổng

Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2014 đến ngày 20/10/2014 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp tục Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021 cho đến khi đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Bị hại anh Trương Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khổng Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng